

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ EA PÓK

---o0o---

Số: 07/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Cư M'Gar, ngày 15 tháng 10 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD từ 20/11/2018 đến 30/09/2019 và
Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2019)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PÓK

Căn cứ theo Điều 7 Quy chế quản lý tài chính của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-CT ngày 16/01/2019 “ Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty cổ phần được tính bắt đầu từ ngày 20 tháng 11 năm 2018 đến hết ngày cuối cùng của kỳ kế toán năm theo quy định”. Như vậy niên độ tài chính kế toán đầu tiên của Công ty cổ phần cà phê Ea Pók bắt đầu từ 20/11/2018 đến hết ngày 31/12/2019.

Căn cứ vào Báo cáo quyết toán tài chính tại ngày 30/09/2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cà phê Ea Pók xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ 20/11/2018 đến 30/09/2019 và thông qua kế hoạch SXKD quý 4/2019 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TỪ NGÀY 20/11/2018 ĐẾN 30/9/2019:

1. Ngành cà phê:

Niên vụ 2018-2019 Công ty thu hoạch được 1.448 tấn cà phê quả tươi tương đương với 333 tấn cà phê nhân xô đạt 93% kế hoạch sản lượng niên vụ 2018-2019, năng suất sản lượng vườn cây bình quân đạt 8,6 tấn cà phê quả tươi/ha. Ngoài ra, trong 9 tháng đầu năm 2019 Công ty còn tổ chức tốt công tác thu mua trên 1.403 tấn cà phê nhân xô từ vườn cà phê nhận khoán và người dân trên địa bàn.

Trong 9 tháng đầu năm Công ty tiêu thụ được 1.667 tấn cà phê thành phẩm đạt 83,35% so với kế hoạch. Trong đó sản lượng cà phê từ nguồn sản xuất 318 tấn; thu mua 1.349 tấn cà phê.

Doanh thu từ việc tiêu thụ cà phê đạt 60.382 triệu đồng với giá bán bình quân 36.220 đồng/kg. Cơ cấu tiêu thụ cà phê thành phẩm như sau:



Diễn giải	Số lượng (tấn)	Doanh thu trong năm		Đơn giá (đồng/kg)
		Thành tiền (USD)	Thành tiền (triệu đồng)	
Xuất khẩu trực tiếp	845	1.258.692	29.229	34.609
Bán nội địa	822		31.153	37.875
Cộng	1.516	1.258.693	60.382	36.220

2. Ngành chăn nuôi:

Quy mô tổng đàn bò được duy trì ổn định thường xuyên 415 con.

Số bê sinh ra trong kỳ 82 con/110 con, đạt 74,5% so với kế hoạch. Tăng trọng đạt 20,5 tấn/29,9 tấn, đạt 68,43% so với kế hoạch.

Bán giống, bán thịt 167 con; trọng lượng xuất bán 39.823kg/50.846 kg, đạt 78,3% so với kế hoạch; doanh thu 2.432 triệu đồng/3.279 triệu đồng, đạt 74,17% so với kế hoạch.

Khai thác sữa bò tươi được 4.139 lít, tiêu thụ 1.970 lít, doanh thu đạt 28 triệu đồng.

Khai thác tiêu thụ bán sản phẩm phụ ngành chăn nuôi 360 tấn phân bò, trong đó chuyển sản xuất phân vi sinh là 320 tấn trị giá 640 triệu đồng, bán tiêu thụ được 46 tấn, thu tiền về là 329 triệu đồng. Tổng doanh thu ngành Chăn nuôi là 2.648 triệu đồng đạt 65,5% so với kế hoạch.

3. Công tác sản xuất, phân bón hữu cơ vi sinh:

Chuẩn bị nguồn nguyên liệu từ sản xuất nông nghiệp là vỏ trấu cà phê và nguồn phân bò sản phẩm phụ của ngành chăn nuôi, sản xuất được 593 tấn phân vi sinh hữu cơ vi sinh, để đầu tư thâm canh vườn cà phê trồng mới, trồng dặm và đồng cỏ phục vụ chăn nuôi. Tổng chi phí sản xuất 809 triệu đồng.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh toàn công ty như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm 20/11/2019	Số cuối kỳ 30/09/2019
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	27.800	34.665
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	1.526	4.428
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	7.694	9.244
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		4.747	4.563
3. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	16.990	19.262
4. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	1.589	1.731
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	79.729	72.208
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	76.508	68.300
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242-BCĐKT	1.563	1.946
3. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	1.658	1.962
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	13.644	16.923
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	12.436	15.505
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1.208	1.418
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	93.885	89.949

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 63.861 triệu đồng, thu nhập từ hoạt động tài chính 128 triệu đồng, thu nhập khác 593 triệu. Tổng doanh thu là 64.582 triệu đồng/84.943 triệu đồng đạt 77% kế hoạch năm 2019.

Chi phí giá vốn hàng bán 61.871 triệu đồng, Chi phí quản lý là 3.602 triệu đồng, chi phí bán hàng 1.199 triệu đồng, chi phí lãi vay là 418 triệu đồng, chi phí khác 1.427 triệu đồng. Tổng chi phí là 68.517 triệu đồng/84.720 triệu đồng đạt 80,8%.

Lợi nhuận trước thuế: -3.935 triệu đồng.

Nguyên nhân lỗ:

Thứ nhất: Lợi nhuận từ cà phê sản xuất là -1.904 triệu đồng là do chi phí khấu hao sau cổ phần hóa tăng đột biến, từ 1.700 triệu đồng/ năm tăng lên 7.300 triệu đồng/năm. Đặc biệt là giá trị nguyên giá của vườn cây cà phê tăng từ 9.200 triệu đồng lên 60.937 triệu đồng, khấu hao vườn cây tăng từ 242 triệu đồng/năm lên 3.573 triệu đồng/năm. Dẫn đến giá thành các sản phẩm đồng loạt tăng, đặc biệt là giá thành cà phê sản xuất tăng hơn 10.000 đồng/kg và giá bán điểm hòa vốn mỗi kg cà phê nhân xô cao hơn giá bán thị trường tại thời điểm từ 8.000 – 10.000 đồng/kg. Như vậy, cứ tiêu thụ 1 kg cà phê nhân xô từ sản xuất Công ty lỗ khoảng 5.800 đồng/kg.

Thứ hai: Lợi nhuận từ cà phê thu mua là -909 triệu đồng chủ yếu là do lỗ từ xuất khẩu. Giá bán bình quân xuất khẩu thấp hơn giá bán nội địa từ 1000 – 1.500 đồng/kg, trong khi chi phí xuất khẩu 1 kg cà phê nhân xô cao hơn chi phí tiêu thụ nội địa là 1.500 đồng/kg. Nguyên nhân giá bán xuất khẩu thấp là do Công ty ký đồng loạt hợp đồng xuất khẩu sớm (tháng 2/2019) số lượng hơn 700 tấn, giá cộng 135-140 USD. Do giá thị trường Lon Don liên tục sụt giảm từ 1.700 USD/tấn xuống còn 1.250 USD/tấn dẫn đến giá trừ lùi thay đổi: thời điểm giá thị trường London 1.700 USD/tấn thì giá Rxô trong nước bằng giá thị trường London trừ 120 USD/tấn; thời điểm giá thị trường London xuống thấp mức 1.300 USD/tấn giá Rxô thị trường nội địa bằng giá thị trường London cộng 180 USD/tấn. Dẫn đến cứ bán 1 kg cà phê xuất khẩu thì lỗ 300 USD/tấn (= 120 USD + 180 USD). Và đây cũng là vấn đề chung của tất cả các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê vụ 2018-2019 nói chung. Doanh nghiệp nào xuất khẩu càng nhiều thì lỗ càng lớn.

Thứ ba: Ngoài nguyên nhân lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành cà phê ra, thì còn nguyên nhân nữa là trong tháng 2/2019 Công ty có thanh lý 16,5 ha cà phê đã quá già cỗi, không còn khả năng khai thác. Số diện tích cà phê này tuổi đời đã trên 30 năm, giá trị hết giá trị còn lại. Tuy nhiên, khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa kéo theo 16,5 ha cà phê này được đánh giá lại là 1.015 triệu đồng. Khi thanh lý giá trị thu hồi về là 520 triệu đồng, dẫn đến lỗ 495 triệu đồng.

Đó là 03 nguyên nhân chính dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty lỗ trên 3 tỷ đồng. Đây cũng là những khó khăn chung của tất cả các Công ty cà phê nói chung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk sau cổ phần hóa.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ 4/2019:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty quý 4 năm 2019, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Quý 4/2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	93.885
2	Tổng số lao động	Người	626
3	Sản lượng cà phê phần cứng NV 2019-2020	Kg tươi	1.441.031
4	Sản lượng cà phê phần cứng NV 2019-2020	Kg nhân	320.230
5	Sản lượng thu mua	Kg nhân	400.000
6	Sản lượng thu mua	Kg tươi	1.500.000
7	Sản lượng cà phê tiêu thụ	Kg nhân	410.000
8	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	14.000
9	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	1.742
10	Tổng chi phí	Triệu đồng	15.000
11	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-1.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ EA PÔC
CHỦ TỊCH HĐQT



Trịnh Ngọc Nê